

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị D** sinh năm 1985; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; số CCCD: 038185009239.

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Tấn Đ** sinh năm 1984; địa chỉ: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; số CCCD: 034084003157.

(Chị D và anh Đ đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn là chị Trương Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 24/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ở gia đình nhà anh Đ đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Đ mắc nghiện ma túy và bạo hành chị. Mặc dù vậy, vì con cái còn nhỏ nên chị đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng; không thể tiếp tục chịu đựng được nữa, chị quyết định ra ở riêng và sống ly thân với anh Đ từ tháng 8/2020 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ để cả hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 03 con chung là Vũ Trọng Bình sinh ngày 13/12/2012, Vũ Trương Bảo A sinh ngày 08/5/2017 và Vũ Trọng Nguyên sinh

ngày 26/02/2010; hiện nay cả ba con đang sống với anh Đ và bố mẹ đẻ anh Đ; khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/con kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

* Bị đơn là anh Vũ Tấn Đ không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai của ông Vũ Tấn Đ1, trú tại: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là bố đẻ của anh Vũ Tấn Đ, ông Đ1 khai: Nguyên nhân vợ chồng anh Đ, chị D mâu thuẫn là do anh Đ mắc nghiện ma túy, bị từng bị áp dụng biện pháp nghiện bắt buộc 18 tháng tại Trung tâm cai nghiện, còn chị D có quan hệ với người đàn ông khác, bỏ bê gia đình; vợ chồng anh Đ chị D mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay; anh Đ và cả 03 con là Vũ Trọng B, Vũ Trương Bảo A, Vũ Trọng N đang sinh sống tại gia đình ông, anh Đ đi làm công trình điện nước, công việc rất bận mải; anh Đ đã biết được việc chị D yêu cầu ly hôn nhưng vì bận công việc nên anh Đ không thể sắp xếp thời gian đến Tòa án giải quyết việc ly hôn theo giấy triệu tập. Nguyên vọng của anh Đ là khi vợ chồng ly hôn, anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và chấp nhận việc chị D cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị D được ly hôn anh Vũ Tấn Đ; về con chung: đề nghị giao cả 03 con chung Vũ Trọng Bình sinh ngày 13/12/2012, Vũ Trương Bảo A sinh ngày 08/5/2017 và Vũ Trọng Nguyên sinh ngày 26/02/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị D cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản: Chị D không yêu cầu chia tài sản. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị Trương Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vũ Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh Đ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xử cho ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn; Bị đơn không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, không có yêu cầu phản tố; nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định của pháp luật; không chia tài sản khi ly hôn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về yêu cầu ly hôn: Chị D và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 24/9/2009 – đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh Đ, Hội đồng xét xử thấy: lời khai của chị D và lời khai của ông Vũ Tất Đ1 cho thấy: trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống nên giữa chị D và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài, chị D sống ly thân với anh Đ từ năm 2020 đến nay; mặc dù được Tòa án nhiều lần triệu tập anh Đ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị D và tham gia phiên hòa giải, phiên toà nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt và không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh Đ không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh Đ là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay cả 03 con chung của anh Đ và chị D là cháu Vũ Trọng Bình S ngày 13/12/2012, Vũ Trương Bảo A sinh ngày 08/5/2017 và Vũ Trọng Nguyên sinh ngày 26/02/2010 đang sống với anh Đ, các cháu vẫn phát triển bình thường và được đi học; nguyện vọng của cả ba cháu đều muốn được ở với bố. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu, khi ly hôn, cần giao cả 03 cháu cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3]. Về án phí: Chị D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị D và anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị D được ly hôn anh Vũ Tấn Đ.
2. Về con chung: Giao cả 03 con là Vũ Trọng Bình sinh ngày 13/12/2012, Vũ Trương Bảo A sinh ngày 08/5/2017 và Vũ Trọng Nguyên sinh ngày 26/02/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung, mỗi tháng 1.000.000 đồng/con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.
3. Về tài sản: không giải quyết trong vụ án này.
4. Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004467 ngày 07/02/2025 tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, chị D còn phải nộp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Thụy Duyên;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh